**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**Năm 2014**

# **TẬP 71**

*Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại kinh Khoa chú**” trang 290, xem từ câu thứ Hai, hàng thứ Tư: “**Kinh Bi Hoa lại chép: Phát nguyện trong kiếp Đao binh, ủng hộ chúng sanh**”. *Đao binh kiếp* không phải là cuộc chiến bình thường, đó là khi tuổi thọ con người còn mười tuổi. Đến thời kỳ kiếp giảm, giảm đến mười tuổi, thì Đao binh kiếp bắt đầu nổi lên. Con người với con người khi gặp mặt nhau, thì giống như kẻ thù vậy, tràn đầy oán hận. Nói chung là cứ muốn giết chết đối phương, bất kỳ trên tay đang cầm vật gì, đều có thể biến thành hung khí. Đó là một dạng hình thái trong một tiểu kiếp, khi kiếp giảm đến mức thấp nhất, sẽ xuất hiện tình hình như vậy.

Tuổi thọ con người hiện nay trung bình vào khoảng bẩy mươi tuổi. Cách thời Đao binh kiếp vẫn còn sáu ngàn năm, sáu ngàn năm sau, Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn, Pháp vận của Thế Tôn vẫn còn chín ngàn năm. Cho nên, Pháp vận Thế Tôn vẫn vượt qua thời kỳ đó. Vào tiểu kiếp này, sau cùng khi tuổi thọ con người còn mười tuổi, khi thọ mạng con người còn mười tuổi thì lại bắt đầu. Cứ mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, một ngàn năm thì tăng thêm mười tuổi. Như thế, ba ngàn năm thì tuổi thọ con người, đến khi đạt đến 40 tuổi thì Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật mới chấm dứt. Trong chín ngàn năm này, lúc lên lúc xuống cũng không biết chừng, hoàn toàn phụ thuộc vào tâm địa con người. Nếu tâm con người nhanh chóng hướng về giáo dục; nếu như loài người chú trọng giáo dục, chú trọng mặt giáo dục tinh thần. Con người là một cơ thể vật chất; ngoại trừ cơ thể vật chất ra, còn có tinh thần, nhất định luôn có hai loại này đi kèm. Vật chất và tinh thần nếu phát triển song hành cùng nhau, con người mới có thể khỏe mạnh, mới được bình thường, hạnh phúc. Nếu như chỉ đặt nặng ở một phương diện không thôi, đặt nặng ở tinh thần không có vật chất, đương nhiên không thể được. Còn như chú trọng ở vật chất mà không có tinh thần, cũng không ổn. Xã hội trước mắt chính là chú trọng quá nhiều đến vật chất, nhưng lại lơ là hoàn toàn đối với giáo dục tinh thần, mới tạo thành hoàn cảnh thắt ngặt mà thế giới ngày nay đang phải đối diện. Thế gian này có một hạng người thông minh nhắc nhở chúng ta, chỉ dẫn chúng ta phải nên xem trọng giáo dục tinh thần.

Bây giờ chịu khổ nhiều rồi, tự nhiên dần dần sẽ tỉnh thức trở lại. Biết rằng tầm quan trọng của giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức là quan trọng, giáo dục nhân - quả là quan trọng, giáo dục thánh hiền là quan trọng. Có cái tâm cảnh giác này… Tốt! Nếu như chúng ta thật sự có thể thực tiễn giáo dục tinh thần, để mặt giáo dục tinh thần và giáo dục vật chất được phát triển đồng thời, nhân loại có thể hưởng được thành quả mà khoa học mang lại. Nếu như tạo tội nghiệp không đến nỗi thái quá, có thể thuận theo tự nhiên. Đạo đức chính là tự nhiên, tự nhiên gọi là “đạo”, thuận theo tự nhiên gọi là “đức”. Cổ thánh, tiên hiền Trung Quốc dạy chúng ta “Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức”, không thể không nghe theo, không được phép lơ là. Một khi lơ là bỏ qua, con người nhất định tạo nghiệp. Đi ngược với luân thường chính là “tội nghiệp”, tùy thuận theo luân thường là “đức”. Luân thường từ đâu mà có? Từ tự nhiên, kinh Phật nói rất rõ: “**Tự tánh vốn dĩ đầy đủ trí huệ, đức năng**”. Cho nên, Phật dạy chúng ta cầu phước, cầu huệ, cầu trường thọ. Tôi nghĩ người toàn thế giới tuyệt đối không ai phản đối đối với ba điều này, mọi người đều mong muốn bản thân mình có trí huệ, có đức năng, tuổi thọ dài lâu. Thọ mạng thuộc về đức năng, ai cũng mong muốn ta có phước báu. Vậy có thể cầu được những thứ đó không? Được! “**Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng**”, nếu như lý như pháp mà cầu, thế thì sẽ hưởng được phước báu chân thật. Những phước báu này hoàn toàn đều nằm trong tự tánh, đừng hướng ngoại mà cầu. Cầu trong tự tánh, nhất định có thể cầu được. Chúng ta sẽ có một cuộc sống lành mạnh, một cơ thể khỏe khoắn, một cuộc sống hạnh phúc.

Lão tổ tông dạy chúng ta về Ngũ thường: “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín”, đây là “đức”. Nói hết sức rõ ràng, minh bạch. Người “Nhân” yêu người, “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín”, chữ “Nhân” này, phải áp dụng chữ “Nhân” này vào chỗ nào? Áp dụng ngay nơi yêu thương tất cả chúng sanh. “Đệ Tử Quy” có nói: “***Phàm là người, đều phải thương***”, “Nhân”…người thật sự có thể yêu thương kẻ khác. Người có cái tâm đó, gan sẽ khỏe, nhân ái dưỡng gan. *Người nghĩa* nói lý, nghĩa là nói đến lý lẽ, nói đạo lý. Việc không hợp đạo lý, tuyệt đối không làm, không hợp đạo lý nhất định không bao giờ được nghĩ đến nó. Phải tuân theo đạo lý, cũng tức là tuân giữ đạo đức, những chuyện trái với đạo đức không được làm. Nếu làm như thế sẽ tốt cho phổi, trong Ngũ tạng thì tốt cho phổi.

“Lễ”, *lễ* nghĩa là cung kính đối với người, cung kính từ đâu mà hình thành? Từ khiêm cung mà ra. Người khiêm cung sẽ biết cung kính đối với người khác. Ngạo mạn, tuyệt đối không bao giờ biết cung kính với người, cho nên “Lễ”, tu khiêm cung. Áp dụng vào khiêm nhường cung kính, khiêm hư dưỡng tim sẽ tốt cho tim, dưỡng tâm, khiêm kính dưỡng tâm. “Trí huệ”, không mê muội, mê muội đồng nghĩa không có trí huệ- trí huệ tốt cho thận. Sau cùng là “Tín”, *tín* tức là giữ đúng lời hứa. Nhất định không lừa gạt người khác, không lừa mình, không dối người, thế thì sẽ tốt cho lá lách, bao tử. Bạn xem xem, “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín”, nuôi dưỡng lục phủ ngũ tạng của chúng ta. Hàm dưỡng Ngũ đức, thân tâm khỏe mạnh, mọi người chúng ta phải nên khích lệ lẫn nhau.

Lão tổ tông nói với chúng ta, Phật pháp cũng không ngoại lệ, Phật pháp đưa việc này trở thành Giới luật, yêu cầu mọi người phải nghiêm túc mà học tập. “Nhân” là không sát sanh, “Nghĩa” là không trộm cắp, “Lễ” là không dâm dục, “Trí” không uống rượu, “Tín” không vọng ngữ, đó là Ngũ giới. Ngũ giới là giới căn bản của nhà Phật. Bạn muốn học Phật, vậy thì phải bắt đầu từ đâu? Chính là học từ Giới luật, cần phải thực tiễn cho được Ngũ giới. Ngũ giới cùng với Ngũ thường của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, có cùng một ý nghĩa. Bạn xem, thế xuất thế gian đều liên thông với nhau. Trong kiếp Đao binh có thể bảo hộ cho chúng sanh bằng cách nào? Các vị thử nghĩ xem, tu Ngũ giới, tu Ngũ thường.

Từ bi đến tột bậc, Bồ Tát Di Lặc thật sự có thể bảo vệ chúng sanh. Giáo hóa của Bồ Tát Di Lặc chính là bằng một cái tâm thương yêu, yêu thương chân thật. Yêu thương chân thật chính là đại biểu cho Bồ Tát Di Lặc. Chúng ta xem phần kế tiếp, Niệm lão vẫn là dẫn dụng lời của Liên Trì đại sư. Trong A Di Đà kinh Sớ Sao: “***Nên Ngài từ bi giáng sanh trong đời, thương xót đến muôn kiếp sau***”. “Từ” ý là từ bi, “Giáng” là hưng thịnh, Tức Thế Chính là thế giới hiện nay. Bồ Tát Di Lặc đối với cõi này của chúng ta, đúng là từ bi đến tột bậc. Cái tâm đại bi của Ngài mãi luôn duy trì cho đến tận kiếp Đao binh, kiếp Đao binh là hậu kiếp. Hay nói cách khác, niệm niệm đều không quên chúng sanh khổ nạn. Ngài vẫn luôn dùng lòng từ bi ra tay, cứu giúp chúng sanh gặp phải khổ nạn như chúng ta.

“**Lòng từ đến tột bậc**”, *từ bi* không cùng tận; “**Vượt xa phàm tiểu**”, *phàm* ý là Lục đạo. Nói đến sự từ bi của chúng sanh nơi Sáu nẻo, chẳng thể nào sánh nổi với Bồ Tát Di Lặc. “Tiểu” ý là Tiểu thừa, Tiểu thừa là lấy A La Hán làm đại biểu. Lòng từ bi của A La Hán cũng còn cách xa, không thể sánh với Bồ Tát Di Lặc được. Bồ Tát Di Lặc là Đẳng Giác Bồ Tát, không những A La Hán không thể bì kịp, mà kể cả Bồ Tát từ Thập địa trở xuống cũng không thể sánh với Ngài. Cho nên phần sau có nói: “**Nên không ai hơn được ngài Vô Năng Thắng**”. Ở đây đánh mạnh vào sự từ bi, từ bi xếp hàng đầu. Khi nói đến lòng từ bi thì không ai có thể vượt qua được ngài Di Lặc. “Đại sĩ ở địa vị Bổ Xứ”, ngài Di Lặc hiện giờ là Bồ Tát Bổ Xứ. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, Ngài sẽ trở thành vị Phật thế chỗ cho Thế Tôn. Vào lúc nào vậy? Phần tiếp theo có giới thiệu.

“**Hiện đang ở Đâu Suất nội viện**”, Ngài đang ở nội viện của trời Đâu Suất. Trời Đâu Suất là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, trong đó nội viện là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc. Còn ngoại viện thuộc về phàm phu, địa cầu chúng ta cũng là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Tuy là cùng sống chung, nhưng không có duyên thì không gặp được. Bốn vị đại Bồ Tát đều cư trú trên quả địa cầu này như Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Địa Tạng, đều đang ở cõi này. Ở Trung Quốc, bốn đại đạo tràng nằm ở Tứ đại danh sơn ở Trung Quốc. Có người được nhìn thấy, đó là có duyên; người không có duyên thì không thấy được. Trong bộ Sơn Chí, chúng ta có thể xem thấy những tích truyện này. Chúng tôi tin rằng đây không phải điều được thêu dệt bịa đặt, không phải do người ta bịa ra để gạt người. Nhà Phật tuân giữ Ngũ giới, tuyệt đối không có chuyện vọng ngữ, đó đều là vì muốn chứng minh cho chúng ta.

Quả thật có thần tiên, thật có Phật, Bồ Tát, thậm chí là A La Hán cũng xuất hiện tại thế gian giúp đỡ chúng ta. Hiện thân thuyết pháp, hiện thân gì? Cái đó không nhất định, giống như Quan Thế Âm Bồ Tát có 32 ứng thân, nên dùng thân gì xuất hiện, Ngài liền hiện thân đó. Hiện thân gì không phải do ý muốn của các ngài; bản thân họ không có suy nghĩ đó, hoàn toàn là tùy vào tâm của chúng sanh. “**Ứng sở tri lượng**”, cảm ứng bất khả tư nghì, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng. Chúng ta nếu như một lòng chuyên niệm, cảm ứng liền hiện tiền. Trong tâm thường nghĩ, nhớ nghĩ đến Quan Âm Bồ Tát, Quan Âm sẽ xuất hiện; nghĩ đến Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng liền hiển hiện.

“**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, chư Phật, Bồ Tát là đức năng vốn sẵn có trong tự tánh. Tất cả chư Phật Như Lai là sở hiện viên mãn từ trong tự tánh, tự tánh viên mãn hiện thân Phật. Còn như chỉ thể hiện một phần trong đó, thì hiện thân Bồ Tát. Hiện thân Thanh Văn, hiện thân chư Thiên, hay hiện thân phàm phu Sáu nẻo cũng không nhất định. Lão Hòa thượng Hư Vân năm 47 tuổi, Ngài phát tâm Tam bộ nhất bái, từ núi Phổ Đà triều bái đến núi Ngũ Đài để lễ Bồ Tát Văn Thù. Ngài muốn đem công đức này hồi hướng cho mẹ, vì mẹ Ngài đã qua đời rồi. Ba bước một lạy, từ nam Phổ Đà đến núi Ngũ Đài, lạy đến hơn ba năm mới lạy đến nơi. Trên đường có hai lần mắc bệnh, bệnh rất nặng, đều ở nơi hoang dã vắng vẻ, xung quanh không có người. Vào lúc đó, cảm ứng Bồ Tát Văn Thù hiện thân đến chăm sóc cho Ngài. Bồ Tát hiện thân gì vậy? Là một kẻ ăn mày. Dưới thân phận là một kẻ ăn mày, chăm sóc cho Ngài nửa tháng. Khỏi bệnh rồi, thì người ăn mày đó cũng ra đi. Đến lần thứ hai bị bệnh, lại gặp được gã ăn mày đó. Duyên sao mà trùng hợp đến thế, lại gặp nhau rồi. Người ăn mày này lại chăm sóc cho Ngài khoảng hơn nửa tháng. Đến khi khỏi bệnh, Ngài đến núi Ngũ Đài mới biết, gã ăn mày đó không phải người thường, mà là hóa thân của Bồ Tát Văn Thù.

Cho nên, trong Phật pháp có một câu nói: “**Thành ắt linh**”, *linh* tức là có cảm ứng. Chân thành đến tột bậc, bạn với Phật, Bồ Tát sẽ thường xuyên có sự cảm thông với nhau. Chuyện này có cái lý của nó, chân thành đến cực độ! Chúng ta hiện giờ vì sao không có sự liên thông với Phật, Bồ Tát vậy? Vì không “thành”. Tiêu chuẩn của *thành* là gì? Một niệm không sanh gọi là “thành”. Bạn còn có ý niệm, nghĩa là “không thành”, khi ý niệm không còn thì sẽ “thành”. Cho nên chúng ta niệm Phật, chúng ta có ý niệm, có ý niệm coi như “không thành”; không những có ý niệm, niệm đến mức vô tâm niệm. Vô tâm, vô tâm tức là tâm không tạp niệm, không vọng tưởng, không tạp niệm, lúc đó là chân tâm. Cho nên, mới đầu dùng vọng tâm niệm Phật, niệm đến sau cùng biến thành chân tâm niệm Phật. Chân tâm niệm Phật, cảm ứng liền xuất hiện. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết; nhất định phải buông bỏ mọi tạp niệm; đừng để vọng niệm, tạp niệm trong lòng làm gì. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật thôi, như Hải Hiền lão Hòa thượng vậy, Ngài niệm câu Phật hiệu này 92 năm. “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” trên đề kinh của chúng ta, Ngài đều niệm ra hết rồi. “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” là chân tâm của chúng ta, Ngài dùng phương pháp niệm Phật đã chứng được hoàn toàn những điều đó.

“Tâm thanh tịnh” là công phu thành phiến; sự nhất tâm bất loạn, tâm bình đẳng là lý nhất tâm bất loạn, Bồ Tát chứng được cái này. Sau cùng là “giác”, *giác* chính là khai ngộ; “Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, đây gọi là “giác”, trong Tông môn bảo là: “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đây là Phật thật không phải Phật giả. Đại sư Thiên Thai nói đến “Lục Tức Phật”, tức là nói đến sáu loại Phật. Loại sau cùng là “Cứu Cánh Tức Phật”, đó là Phật viên mãn rồi. Trong kinh Hoa Nghiêm xưng là “Quả vị Diệu Giác”, Hoa Nghiêm Viên giáo phân Pháp thân đại sĩ thành 41 địa vị, đó là “giác”. Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế giới Cực Lạc, nơi cõi Cực Lạc, các ngài là Pháp thân. Nơi cư trú của các ngài là Pháp tánh Độ, Pháp thân Vô Lượng Thọ, Pháp tánh không sanh không diệt. Khác hoàn toàn với thế giới của chúng ta, mười Pháp giới toàn là Pháp sanh diệt. Toàn bộ là giả, không một thứ nào là thật nhưng còn Pháp tánh Độ thì mọi thứ đều là thật, vì sao? Vì mọi thứ đều không sanh không diệt. Pháp tánh Thân, Pháp tánh Độ là “**duy tâm sở hiện**”, nó không có duy thức, chỉ có tâm hiện. Còn mười Pháp giới thì sao? Trong “**duy tâm sở hiện**”, lại thêm vào vọng tâm, trở thành “**duy thức sở biến**”, mười Pháp giới là “**duy thức sở biến**”. Nếu như bạn có thể chuyển Thức thành Trí, chuyển Tám thức thành Tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển năm thức trước thành thành sở tác trí, vậy thì chúc mừng bạn, bạn sẽ đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, vĩnh viễn thoát khỏi mười Pháp giới. Đương nhiên cũng sẽ thoát khỏi Lục đạo luân hồi mãi mãi, đây là nói trên lý. Phương pháp được nói đến chính là “buông xả”, có thể đem Tám thức và 51 tâm sở thảy đều buông xuống hết không? Đừng để trong tâm, như thế chân tâm liền xuất hiện. Hải Hiền lão Hòa thượng đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta rồi. Tấm gương như thế này vào thuở trước, đại sư Lục tổ Huệ Năng bên Thiền tông đã từng thực hiện rồi. Vào thuở đầu, Phật Thích Ca đại triệt đại ngộ dưới cội Bồ đề, Ngài cũng đã làm ra tấm gương cho chúng ta. Thật hiếm có, thật bất khả tư nghì!

Chúng ta muốn tu hành, vậy thì phải noi theo những tấm gương ấy. Chúng ta rất có phước, hết sức may mắn khi gặp được Hải Hiền lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng 92 năm, một cậu Phật hiệu không hề chuyển hướng không chuyển hướng, chính là không hề thay đổi một đề mục thứ hai nào khác. Một câu Phật hiệu này niệm suốt 92 năm, Ngài niệm ra được “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Từ trong tự tâm, thế thì Ngài trở thành người như thế nào? Là Pháp thân Bồ Tát, vì chúng ta biểu pháp, vì chúng ta làm ra tấm gương tốt, chân thật làm một người gương mẫu. Ở đời thì mảy trần chẳng nhiễm sáu căn nơi cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây chính là Như như Phật, đây chính là như Thế Tôn từng nói.

Bạn vốn dĩ là Phật, Phật là như thế nào? Chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó chính là Phật. Đây là vị Phật vốn có của chúng ta, là tự tánh Phật của chúng ta, là thứ mà tất cả chúng sanh đều có. Cho nên Phật nói: “**Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Khởi tâm động niệm coi như sai rồi, mê rồi. Khởi tâm động niệm liền biến thành A lại da, liền có phân biệt, chấp trước, đó chính là Pháp sanh diệt. Tự tánh không sanh không diệt, A lại da thì sát na sanh diệt, không thể nào nắm bắt được. Chúng ta hiện giờ mê, chính là mê ngay nơi A lại da. Dùng cách gì để phá mê đây? Cách thức có rất nhiều, vô lượng vô biên, dùng cách nào cũng đều được. Trong số đó có một phương pháp tối diệu nhất, đó chính là không gì hơn niệm A Di Đà Phật. Phương pháp này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, hiệu quả nhất. Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, biết bao người dùng cách này. Một đời là viên mãn thanh tựu, chúng ta phải tin mới được. Hôm nay chúng ta gặp được rồi, vấn đề chỉ là có chịu làm hay không thôi, có chịu buông xả không, có chịu để tâm mình chỉ có mỗi A Di Đà Phật không. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có, thế thì bạn liền thành công, liền viên mãn.

Bồ Tát Di Lặc hiện nay đang ở Đâu Suất nội viện. Đâu Suất là tầng trời thứ Tư của trời Dục Giới, là tầng trời thứ Tư. Từ cõi chúng ta đi lên là trời Tứ Thiên Vương, Tứ Thiên Vương lên nữa là trời Đao Lợi, trời Đao Lợi lên nữa là trời Dạ Ma, trời Dạ Ma lên nữa là trời Đâu Suất, Bồ Tát Di Lặc đang trú ở đó lão Hòa thượng Hư Vân cũng vãng sanh vào nội viện Đâu Suất. Đó là sự thật không hề giả. Vị này tu thành công Tịnh độ của Bồ Tát Di Lặc rồi. Vẫn còn rất nhiều người tu Tịnh độ của Bồ Tát Di Lặc nhưng không thành công; không thành công thì vẫn trở về luân hồi Sáu nẻo y như cũ. Tịnh độ của Di Lặc cũng chẳng dễ dàng, chân thật dễ dàng tu hành hơn chính là Tịnh độ của Phật Di Đà. Thế giới Cực Lạc, cái này dễ hơn, dễ hơn so với tất cả những pháp môn khác. Nó dễ hơn, thuộc loại dễ nhất trong hết thảy, điều kiện chỉ cần bạn chịu buông xả. Bạn còn một vấn đề nào đó chưa chịu buông xuống, có thể bạn sẽ không vãng sanh được. Vì sao? Vì chuyện đó sẽ chướng ngại bạn lúc vãng sanh, bạn không đi được. Nên phải buông bỏ mọi thứ, chỉ có A Di Đà Phật thôi. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có, thế thì bạn nhất định được sanh.

Hơn nữa, sanh đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị còn rất cao. Sau bốn ngàn năm ở nội viên Đâu Suất, là bốn ngàn năm của Đâu Suất nội viện. Thế thì được tính như thế nào? Một ngày ở trời Đâu Suất là bốn trăm năm của trái đất chúng ta, đó là một ngày ở trời Đâu Suất. Tuổi thọ con người ở trời Đâu Suất, là tuổi thọ ở nơi mà họ cư trú, là bốn ngàn tuổi không phải bốn ngàn năm ở cõi này của chúng ta, mà là bốn ngàn năm ở cõi của họ. Cho nên, bốn ngàn tuổi của trời Đâu Suất tương đương bao nhiêu năm ở trái đất vậy? Là 576 triệu năm. Di Lặc Bồ Tát vào lúc nào sẽ đến thế gian của chúng ta? Sau 576 triệu năm nữa, Ngài sẽ đến trái đất này thị hiện thành Phật. Trong Long Hoa Tam Hội, đến phổ độ chúng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh dạy học hơn 300 hội, hội lớn hội nhỏ khác nhau, gộp lại hơn 300 hội trong vòng 49 năm. Bồ Tát Di Lặc mai này đến cõi này, Ngài chỉ có ba hội. Chúng ta tin rằng, mỗi một hội thời gian đều rất dài. Pháp hội của Thích Ca Mâu Ni Phật dài thì mấy năm, ngắn thì một ngày hoặc mấy tiếng đồng hồ. Cho nên cả đời Ngài, hôm nay chúng ta nói đến việc tổ chức một lớp dạy, đã tổ chức khoảng hơn 300 lần, ngắn dài không nhất định.

Bồ Tát Di Lặc khá đơn giản, chỉ có ba hội. Chúng ta tin rằng, ba hội này được mở như thế nào. Một hội, hội thứ nhất là độ cho Bồ Tát trước. Bồ Tát căn tánh lanh lợi, thuộc hàng thượng thượng căn. Trước độ Bồ Tát, tiếp đến là độ hàng Nhị thừa, độ cho Thanh Văn, Duyên Giác, đó là hội thứ hai. Hội thứ ba là độ cho chúng sanh Lục đạo. Tất cả đều được độ. Hiện nay, có không ít người ở thế giới này ngưỡng mộ Long Hoa Tam Hội, nhưng bạn không thể vãng sanh. Đến nội viện Đâu Suất, bạn muốn gặp được cái hội này e rằng không dễ. Nếu như có thể sanh vào nội viện Đâu Suất, được! Tương lai khi Di Lặc thành Phật, quý vị sẽ được sống cùng với Bồ Tát Di Lặc, là đại đệ tử ở trước mặt đức Phật. Giống như trong hàng đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, có những con người như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Lão Hòa thượng Hư Vân vãng sanh đến nội viện, Ngài làm được rồi. Ngài ở nội viên tu hành bốn ngàn năm, cũng tức là 576 triệu năm ở địa cầu chúng ta. Sau đó, Ngài sẽ được ở bên cạnh Bồ Tát Di Lặc, trở thành đại đệ tử bên cạnh Di Lặc Bồ Tát. Lão Hòa thượng Hư Vân là một đời thành tựu, Ngài ấy cũng là một người tái lai. Vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp tu hành, nên trong đời này vì chúng ta thị hiện vãng sanh vào nội viện. Khó! Không phải dễ.

Chúng ta xem tiếp một đoạn tiếp theo: “**Kinh này lấy ba vị đại sĩ trên làm Thượng thủ của chúng Bồ Tát**”, thứ nhất là Phổ Hiền Bồ Tát, thứ hai là Văn Thù Bồ Tát, thứ ba là Di Lặc Bồ Tát. Dùng ba người các ngài đại biểu cho bậc Thượng thủ trong chúng Bồ Tát, ý nghĩa này rất sâu. Vì sao? *“***Là vì ba vị đại sĩ có duyên sâu xa với Tịnh độ**”, các ngài có mối duyên rất sâu sắc với Tịnh độ. Cho nên, dùng các ngài đến biểu pháp. Do đó, chúng ta liền liên tưởng đến Di Lặc Bồ Tát, tương lai đến thế gian này thành Phật, quyết định cũng sẽ giảng Tịnh độ ba kinh. Giảng cho hạng người nào vậy? Tôi tin ở ba Pháp hội đó đều có giảng, giảng cho Bồ Tát, cho hàng Nhị thừa và giảng cho hết thảy chúng sanh Lục đạo. Bởi vì, pháp môn này được Thích Ca Mâu Ni Phật nhiều lần tuyên thuyết lúc còn tại thế.

Vì sao lại giảng có sự sai khác như vậy? Bởi do trình độ của thính chúng không đồng. Cho nên, những phiên bản được truyền lại, trong đó có điểm không đồng. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như là một hội, thính chúng đều giống nhau, Phật chỉ nói một lần là xong, không cần giảng ba lần. Vì thế Thích Ca Mâu Ni Phật, cổ đại đức có nói: Giảng kinh Vô Lượng Thọ, khẳng định có trên ba lần. Cách nói này rất có lý, ba lần là theo căn cứ năm loại, nguyên bổn dịch được truyền lại vào thuở trước. Do cách nói trong các bổn đó khác nhau, điểm rõ ràng nhất chính là phần Nguyện văn. Bạn nhìn từ phần Nguyện văn sẽ thấy có ba loại khác biệt, có hai loại có 24 lời nguyện, có hai loại có 48 lời nguyện, còn có một loại, bản Tống dịch, có 36 nguyện. Đây tuyệt đối không phải do phiên dịch sai lầm, mà là do có các bản gốc khác nhau. Cho nên, các bậc cổ đức phán đoán Thế Tôn chí ít đã nói kinh này ba lần, do đối tượng thính chúng không giống nhau.

Trong suy nghĩ của chúng tôi, đối với Bồ Tát, Thanh Văn, đối với Duyên Giác hay đối với phàm phu, thì cách nói của Ngài sẽ khác đi. Do nguyên nhân này nên nhất thiết phải hội tập lại ba hội của Bồ Tát Di Lặc, tôi tin rằng cũng là do như vậy mà có. Một hội dành cho Bồ Tát, một hội dành cho Tiểu thừa, còn một hội sẽ dành cho phàm phu Sáu nẻo, đây mới xem như viên mãn. Trong này căn tánh vẫn có sự khác biệt, đặc biệt là Lục đạo phàm phu. Thế Tôn năm đó còn trụ thế, đã thuyết giảng rất nhiều kinh điển cho chúng ta; phần lớn đều là nói cho hạng phàm phu, giúp cho phàm phu trồng thiện căn, tăng trưởng thiện căn đến khi viên mãn rốt ráo. Cho nên, có những phương pháp không đồng, mà cách nói cũng khác. Cảnh giới học tập khi nâng lên, Thế Tôn sẽ nói với bạn theo cách khác.

Vậy tại sao trước đó không giảng? Vì những ý nghĩa thậm thâm sâu sa trong kinh trước đó, bạn nghe không hiểu, bạn sẽ nảy sinh hiểu lầm. Những gì Phật giảng, nhất định phải phù hợp với trình độ của bạn. Bạn nghe rồi rất hoan hỷ, rất vui, bạn liền y giáo phụng hành, đạo hạnh chân thật của bạn nhất định sẽ tăng trưởng thêm. Khi trình độ đã nâng lên, Phật lại giảng tiếp cho bạn; mãi đến khi giúp bạn vãng sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Phật sẽ không cần thiết giảng kinh cho bạn nữa. Vì sao? Vì bạn có thể tự độ được rồi. Bạn có khả năng, có cái trí huệ đó, bạn có thể hóa vô lượng vô biên thân. Bạn có khả năng thân cận với tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, khắp biến Pháp giới hư không giới. Bạn có cái khả năng ấy, có loại Thần thông ấy. Năng lực này xuất hiện, khẳng định bạn sẽ đi lễ bái cúng dường, không sót một ai, là phân thân đi. Lễ bái cúng dường tu phước, tu vô lượng phước báo, đồng thời nghe kinh thính pháp, thỉnh Phật khai thị. Đây là tu huệ, phước huệ song tu, trong khoảng thời gian rất ngắn bạn liền chứng đắc một cách viên mãn. Ba vị Đẳng Giác Bồ Tát này đều có Vị tiền, Vị trung, Vị hậu. Giống như trước đó có nói, các ngài do có duyên rất sâu đối với Tịnh độ.

“**Thật khéo ảnh hưởng Hải hội Đại chúng**”, trong Hải hội Đại chúng có ba lớp người: Phàm phu là Vị tiền, Bồ Tát là Vị trung, còn có Vị hậu giống như hiện giờ chúng ta ở chỗ này thấy; Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lặc đều là Vị hậu. Tại sao như thế? Vì các ngài đều đã thành Phật từ kiếp xa xưa rồi, nay trong Hội của Thích Ca Mâu Ni Phật, các ngài đến làm ảnh hưởng chúng, ảnh hưởng đến Hải hội Đại chúng. **“Cùng quy về Tịnh độ”,** cùng quy Tịnh độ, câu này chính là mục đích. Các ngài đến để làm gì? Đến là vì cái này, giúp cho đại chúng. Đại chúng số người vô lượng vô biên, căn tánh đại chúng không đồng, nên các ngài cũng làm ra vô vàn thị hiện khác nhau.

Chúng ta xem tiếp, trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện: **“Phổ Hiền Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa phát mười Đại Nguyện Vương, rồi nói**”, Bồ Tát Phổ Hiền dùng mười Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc, tiếp theo lại nói: *“****Kẻ ấy lúc mạng chung, trong sát na cuối cùng****”.* Đây là nói về tu mười nguyện của Phổ Hiền cầu sanh Tịnh độ, ai phát cái tâm ấy? Cận đại chúng ta thấy có một người, chính là Hoằng Nhất đại sư Lý Thúc Đồng. Chúng tôi tin rằng có rất nhiều người đều quen thuộc với cái tên này. Trong số người xuất gia vào thời cận đại, có sự nghiên cứu đối với Giới luật, thì Ngài chính là một trong số đó. Hết sức hiếm có, công khóa bình thường của Ngài chính là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, là quyển sau cùng. Phẩm này là quyển cuối cùng nhất của kinh Hoa Nghiêm, mười Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc. Trong phẩm kinh này, đại sư niệm rất lâu. Hoàn toàn có thể đọc thuộc lòng, Ngài dùng phẩm này làm thành bài khóa sớm tối. Cầu sanh Tịnh độ, Ngài thành công rồi!

Tịnh độ vào những năm gần đây, kinh luận chủ yếu là năm kinh một luận. Khoảng hai trăm năm về đã không còn, chỉ còn ba kinh một luận. Ba kinh là kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ Kinh và kinh A Di Đà, đây là Tịnh độ ba kinh; một luận là bộ Vãng Sanh Luận. Học tập báo cáo của Thiên Thân Bồ Tát, Thiên Thân Bồ Tát vãng sanh Thế giới Cực Lạc, nói với chúng ta về Y Chánh Trang Nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Nói ra 29 loại, đây là do Ngài chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, chứ không phải do người khác nói. Ngài làm chứng cho chúng ta, cho nên ba kinh một luận. Bộ kinh thứ Tư, chính là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện do cư sĩ Ngụy Mạc Thâm vào cuối triều Thanh, niên hiệu Hàm Phong xếp vào Tịnh độ Ngũ kinh. Cư sĩ Bành Tế Thanh có làm ra một bản tiết hiệu cho kinh Vô Lượng Thọ, làm rất hay, dùng bản của Khang Tăng Khải, quyển này cũng được lưu thông rồi!

Vào những năm đầu Dân Quốc, cư sĩ Đinh Phúc Bảo có làm một bản Chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ, gọi là “Tiên chú”. Bổn mà ông dùng chính là bản tiết hiệu này, bản tiết hiệu của Bành Tế Thanh. Ngụy Mạc Thâm là người vào thời nhà Thanh, niên hiệu Hàm Phong. Ông có làm một bản Hội tập cho kinh Vô Lượng Thọ, hội tập cũng khá nhưng trong đó vẫn có vấn đề không được xem là bản tốt nhất. Hội tập là một việc khó khăn, quá khó rồi. Đời sau có những chuyên gia, người hiểu biết đã tìm ra khuyết điểm trong đó. Nhóm người này tìm ra được rồi, nên không thể xưng là “thiện bổn”. Cho nên đến đầu đời Dân Quốc, trước lúc kháng chiến, lão cư sĩ Hạ Liên Cư phát tâm làm lại một bản Hội tập khác. Ba năm, cụ dựa theo cái bổn của Ngụy Mạc Thâm làm cho đến trọn vẹn. Đồng nghĩa, cụ Hạ đem bổn này chỉnh sửa lại, tu đính lại, hy vọng thành một bản hoàn chỉnh. Cho nên, bản thảo đầu tiên của cụ mất ba năm mới hoàn thành, bản này cụ sử dụng chính là bản của Ngụy Mạc Thâm.

Ở chỗ tôi cũng có một bản, chính là bản này. Bản này là bản kinh Vô Lượng Thọ đầu tiên của cụ Hạ Liên Cư. Sau đó cụ dùng thêm bẩy năm nữa, cả thảy mất mười năm. Trong bẩy năm này, mỗi ngày đều đang cân nhắc đắn đo, đều đang sửa lại bản thảo, để trở thành bản hoàn chỉnh như hiện giờ, bản này được in sớm nhất. Vào năm 1943, toàn kinh được chia thành 37 phẩm, đại khái dùng 37 đạo phẩm; chia thành 37 phẩm, từ hàng “Pháp sư có Khoa phán”, bản hoàn chỉnh hiện thời dựa theo 48 đại nguyện của A Di Đà Phật. Cho nên, cụ Hạ dùng 48 phẩm. Tự cụ lựa, tự mình tìm, đến khi không tìm thấy bất kỳ khuyết điểm nào, đó mới được xem là “định bổn”. Ngụy Mạc Thâm hội tập không dùng thời gian dài đến như vậy, cũng không được dày công như thế. Cụ Hạ Liên Cư đã làm ra cống hiến lớn nhất đối với việc chúng sanh.

Tu Tịnh độ có thể vãng sanh, vào chín ngàn năm thời kỳ Mạt pháp về sau của Thế Tôn, đây là điều mà chúng ta cần phải biết ơn lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, là học trò của cụ Hạ. Cụ Hạ dặn dò Niệm lão, phải làm một bộ Chú giải cho kinh này. Mãi đến những năm cuối đời của Niệm lão, sức khỏe đã suy yếu nhưng do hoàn cảnh và nhân duyên hội đủ rồi, Ngài bắt đầu chú kinh. Dùng cách gì để chú kinh? Chính là dùng kinh chú kinh, dùng cái phương pháp này. Niệm lão dùng 83 loại kinh luận, 110 loại trước tác của Tổ sư đại đức, tổng cộng 193 loại để chú giải cho kinh này. Mỗi một dẫn dụng của Ngài, trong bộ này chúng ta thấy có “Di Đà Sớ Sao”, “Tư Ích kinh”, “Bi Hoa kinh”, “Văn Thù phát nguyện kinh”. Những bộ này, chúng ta thấy đều có hết trong này. Dẫn kinh để chú giải cho kinh, mọi người sẽ chẳng còn gì để bàn tán, đó mới chân thật là trí huệ. Nếu như dùng ý riêng của mình để chú giải, người khác sẽ không tin, có khi còn phỉ báng bạn: *“Anh có tư cách gì mà chú kinh chứ?”*. Dùng phương pháp này, mọi người hết nói được gì, vì đây là lời trong kinh, lời Phật thuyết, lời của Bồ Tát, Tổ sư đại đức nói thế. Thật sự có thể phục người, khiến người xem sẽ không thể bàn ra tán vào.

Niệm lão dùng hết sáu năm để hoàn thành bộ Chú giải này. Tôi có được bộ Chú giải này, bản Chú giải này đại khái bộ đầu tiên là ở hải ngoại, hình như đó là vào năm 1984. Cụ Hoàng Niệm đến Mỹ, cả đời Ngài chỉ đến Mỹ có một lần, ở lại khoảng một tháng. Chúng tôi gặp nhau ở Mỹ, cụ mang theo một bộ. Lúc đó bản Chú giải này vừa mới hoàn thành, là bản sơ thảo; được in trên giấy dầu, in bằng giấy dầu, nên chất lượng rất kém. Số lượng in ấn, tôi nghĩ không thể vượt hơn một trăm cuốn. một trăm cuốn này về sau giấy bị hư hỏng rồi, không thể tiếp tục in được. Cho nên, số lượng in không nhiều, Ngài tặng cho một số đồng tham đạo hữu để tham khảo. Ngài đến khắp nơi thỉnh giáo, cái tâm thái này rất tốt, khiêm tốn. Cầm cái bổn này đến thỉnh giáo với mọi người, hy vọng mọi người chỉ điểm, Ngài lại tu chỉnh lại. Vì thế, về sau Ngài lại chỉnh sửa qua vài lần. Bản đầu tiên của chúng ta là bản mà tôi gửi từ Mỹ sang Đài Loan. Ở Đài Loan in ra mười ngàn quyển, đó là bản đầu tiên, bản đó là bản gốc của Ngài, bản này cũng hết sức có giá trị. So với cái bản hiện giờ, Ngài có chỉnh sửa qua. Bạn cứ so sánh xem, sẽ biết ngay Ngài sửa những chỗ nào, rồi bổ sung thêm cái gì. Cho nên, hai bản này coi như trọn vẹn, hoàn chỉnh rồi.

Cũng như chính cụ Hạ liên có nói, Ngài cũng khuyên người “Trọc thế”, Ngũ trược ác thế. Sanh vào cái đời Ngũ trược ác thế này, “***Vô như niệm Phật hảo***”, không có cái nào tốt hơn niệm Phật. Tu hành trong đời Ngũ trược ác thế, phải nên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Cụ Hạ có nói: *“Đời này chính vì bộ kinh này mà đến”.* Đời này của Ngài, đến thế gian này để làm gì? Chính là vì hội tập kinh Vô Lượng Thọ, chính vì sự việc này. Cụ Hoàng Niệm Tổ cũng là vì sự việc này, đến để làm gì? Đến để chú giải cho bộ Đại kinh này. Chúng ta đến thế gian này, cũng là vì sự việc này, đến để truyền bá. Hiện thân thuyết pháp, y giáo phụng hành; đến để khuyến dẫn đại chúng, hết sức khó được!

Hải Hiền lão Hòa thượng sau cùng đã tác chứng cho chúng ta. Thật không dễ dàng, phải để cho một người lão thật tu hành trụ thế 112 năm, mời người đó đến tác chứng, mọi người sẽ tin. 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu. Sư phụ của Ngài cũng không phải người tầm thường. Vì sao? Vì sư phụ có thể quán cơ, nhìn thấy căn tánh của hạng người này, nếu như không gặp được thì thôi vậy! Nhưng đã gặp được rồi, người có căn tánh này nhất định thành tựu. Căn tánh gì vậy? Chính là đầy đủ yếu tố “Lão thật, nghe lời, thật làm”, vậy thì phải chiếu cố dạy dỗ cho tốt!

Ngài Hải Hiền lại có cái tâm vô cùng tốt, cái tâm ấy chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính. Người như vậy biết đến nơi đâu mà tìm? Chỉ có thể gặp, không thể cầu. Lão sư gặp được Ngài, Ngài gặp được lão sư, duyên coi như chín muồi rồi. Lão sư chỉ dạy Ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, cứ thế mà niệm tiếp tục. Chỉ dặn như thế, chứ không nói gì thêm. Ngài thật sự tiếp nhận, một câu “A Di Đà Phật” này niệm suốt 92 năm, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm tiếp, không phân ngày đêm. Cho nên, Ngài niệm trong lúc sinh hoạt, trong lúc làm việc, niệm trong lúc đối người, tiếp vật. Ngài nói rồi, có những lúc Ngài niệm không ra tiếng nhưng niệm thầm trong tâm, không niệm ra miệng; đó gọi là “kim cang trì”, một đời viên mãn thành tựu.

Ngài biểu diễn ở chỗ nào? Vào cái ngày vãng sanh hôm đó. Từ sáng sớm cho đến xế chiều, thời gian cả một ngày hôm đó, Ngài đều đang làm việc trong vườn rau, tưới nước, nhổ cỏ, cuốc đất, làm đến chiều tối. Người khác bèn khuyên Ngài: *“Trời tối rồi, sư nghỉ tay đi thôi!”.* Ngài nói với người ta: “*Sắp xong rồi, làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa*”. Mọi người nghe qua cũng không chú ý gì, không ngờ đến tối hôm đó thì Ngài vãng sanh. Ngài làm xong rồi, không làm nữa, đây là Ngài muốn thị hiện điều gì cho chúng ta vậy? Ngài biểu pháp gì? Chính là “một ngày không làm, là một ngày không ăn”. Sống một ngày thì làm một ngày, làm việc chăm chỉ, một chút cũng không giải đãi làm biếng. Đến cái ngày vãng sanh cuối cùng, từ sáng đến tối đều làm việc trong vườn, đến tối thì đi. Đến tối, đến buổi tối hôm đó, mọi người cũng không để ý gì. Bởi vì lão Hòa thượng đến tối, khác với mọi khi, hôm nay Ngài lớn tiếng niệm Phật, còn tự mình dẫn khánh. Bình thường niệm Phật, Ngài không có dẫn khánh; nhưng tối hôm đó lại dẫn khánh, lớn tiếng niệm Phật. Mọi người ngủ say rồi, nên cũng không để ý đến Ngài, đi vào lúc nào cũng không ai biết.

Đến sáng sớm ngày hôm sau, nhìn thấy đèn trong phòng lão Hòa thượng vẫn chưa tắt. Lão Hòa thượng là một người hết sức tiết kiệm, buổi tối nhất định sẽ tắt hết đèn, nhưng tối hôm đó không có tắt đèn. Đến sáng sớm hôm sau, sau khi công phu xong bài khóa sáng; đến phòng lão Hòa thượng xem Ngài thì Ngài đi rồi, vãng sanh rồi. Ngẫm nghĩ lại những lời mà Ngài nói ngày hôm qua, những hành động gần đây của Ngài. Quả thật, không giống với lúc bình thường, chứng tỏ Ngài đã biết trước ngày giờ rồi, Ngài đang nói lời từ biệt với mọi người. Tự tại vãng sanh, không cần người khác trợ niệm, Ngài nói: *“Trợ niệm không đáng tin, tôi tự mình niệm Phật là chắc ăn nhất”*, niệm đến khi A Di Đà Phật tiếp dẫn Ngài đi rồi. Biểu pháp cuối cùng chính là cầm quyển sách này chụp hình, đó là tấm hình cuối cùng.

Phổ Hiền Bồ Tát nói với chúng ta, người tu hạnh Phổ Hiền; tiếp theo lại bảo, người này lúc lâm mạng chung thời, trong sát na cuối cùng “**Hết thảy các căn đều tán hoại, hết thảy thân thuộc đều xa lìa, hết thảy oai thế đều thoái thất**”. Oai thế, uy đức, thế lực của bạn, đều chẳng thể mang theo, không một thứ nào có thể đi cùng với bạn được. Câu đầu tiên, là nói về thân thể chúng ta, cái nhục thân này không mang theo được. Tất cả các căn đều tan hoại rồi, không mang cái thân này đi được. Câu thứ hai, nói về thân bằng quyến thuộc của bạn cũng không mang theo được. Người mà bạn thương yêu nhất, vĩnh viễn không thể tương phùng. Câu thứ ba, nói đến oai thế của bạn, bạn làm quan lớn, bạn phát đại tài, nhưng không một thứ nào bạn có thể mang theo được. “**Phụ tướng, đại thần**”, đây là nói dành cho quốc vương, thừa tướng, đại thần của bạn, bạn không thể mang theo. “**Cung điện, trong, ngoài**”, cung điện, thành phố mà bạn đang cư ngụ. “**Voi, ngựa, xe cộ**”, đây là nói đến phương tiện đi lại của bạn. “**Kho tàng quý báu**”, những thứ kim ngân châu báu mà bạn cất giữ gom góp, đều không thể mang theo. “**Hết thảy các thứ như vậy đều chẳng theo mình nữa**”, không một thứ nào bạn có thể mang theo bên mình.

Thật sự có thể mang theo là gì? “**Chỉ có nguyện vương này chẳng rời bỏ**”, mười Đại Nguyện Vương mà Phổ Hiền Bồ Tát để lại cho chúng ta, cái này bạn có thể mang theo. “**Trong hết thảy thời nó dẫn đường trước mặt**”, mười Đại Nguyện Vương có tác dụng soi đường chỉ lối cho bạn. “**Trong một sát na liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới**”, Hoằng Nhất đại sư chuyên tu pháp môn này. Tịnh độ Ngũ kinh, Ngài chọn lấy phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, mười Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc. So với cái này còn đơn giản hơn, chính là “Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương”.

Vào khoảng năm niên hiệu Càn Long triều nhà Thanh, từ Vân Quán Đảnh pháp sư có làm một bộ Sớ Sao cho bộ “Viên Thông Chương” này. Tức là soạn một bộ Chú giải cho bộ này, giảng giải rất tỉ mỉ cặn kẽ. Bản này trước kia tôi có học qua, cũng có giảng qua, hình như còn có băng ghi âm nữa. Lúc đó chưa có ghi hình, chỉ có ghi âm thôi.

Năm kinh một luận, cả thảy có sáu loại, bạn dùng bất kỳ loại nào cũng được, mà học hết cũng được. Học hết cũng chỉ có sáu loại, phân lượng không nhiều. Hay chọn một hay hai loại gì cũng được, quan trọng là phải chuyên. “**Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên**”, Phật pháp đề ra tiêu chí “Một môn thâm nhập, trường thời huân tu”, cả đời Hoằng Nhất đại sư chuyên tu phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. “**Đến nơi rồi, liền thấy A Di Đà Phật**”, đến được Thế giới Cực Lạc, Hoa khai kiến Phật. Mười nguyện Phổ Hiền, gồm: “***Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng, thường tùy Phật học, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế***”, bẩy câu này là nguyện, còn ba câu sau là hồi hướng, phải áp dụng cho bằng được. “Thỉnh chuyển pháp luân” chính là thỉnh giảng kinh, “thỉnh Phật trụ thế” tức là kiến lập đạo tràng, thỉnh người đến giảng kinh hoặc đi thuê một cái đạo tràng cũng được, hay dựng lên một cái đạo tràng tạm thời đều được. Bởi vì, khi giảng xong một bộ kinh Pháp hội ấy xem như viên mãn. Nhưng luôn không bằng thỉnh một pháp sư Thường trụ tại thế gian này, giáo hóa một phương. Cái này, trước kia lão sư Lý có nói qua với tôi. Từ xưa đến nay chân thật có thành tựu, đều là trụ yên một chỗ; một đời không rời khỏi, ở đó mấy chục năm. Giống như lão sư Lý ở Đài Trung vậy, sống ở đó 38 năm mới có thể có thành tựu. Một bộ kinh, hai bộ kinh liền có thể chân thật khai ngộ. Người có thành tựu giờ quá ít rồi, đặc biệt là vào cái thời đại này. Người có căn tánh lanh lợi ít rồi, người giác ngộ cũng ít. Người mê hoặc, người nghiệp chướng nặng nề thì nhiều; không có khả năng, chỉ nghe vài bộ kinh là có thể nghe thấu đáo được, phải nghe đi nghe lại mới được. Chẳng qua hiện nay có lợi ở chỗ, mà trước kia không có, chính là bây giờ có đĩa DVD, có thể nghe tới nghe lui không gián đoạn. Tốt, cái đó gọi là “một môn thâm nhập”.

Bạn mời một vị pháp sư, bạn xin pháp sư giảng tới giảng lui. Pháp sư sẽ không làm được, nhưng đĩa của kinh đó chúng ta có thể nghe tới nghe lui được, cái đó không khó. Cư sĩ Lưu Tố Vân nghe tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, cô ấy là nhờ nghe đĩa. Kinh Vô Lượng Thọ này, tôi đã giảng hết mười mấy lần. Trước khi giảng bộ “Đại kinh giải” là giảng phần kinh văn, thời gian tương đối ngắn hơn. Một bộ kinh chỉ mất khoảng mấy chục tiếng đồng hồ, hơn một trăm giờ đồng hồ thì giảng viên mãn. Từ khi đổi sang bộ Đại kinh giải, giảng bộ Chú giải này, giảng một lần đại khái mất hơn một ngàn giờ. Lần đầu tôi giảng là 1.200 giờ, hiện giờ giảng thời gian càng ngày càng dài. Cho nên, giảng hết một lần không phải chuyện dễ, nhưng lưu lại đĩa thì tiện lợi rồi, có thể không ngừng nghe đi nghe lại.

Cư sĩ Lưu Tố Vân nói với tôi, lúc đầu cô ấy nhận được bộ đĩa này, mỗi ngày nghe mười tiếng đồng hồ, một đĩa nghe mười tiếng đồng hồ. Bộ đĩa vào thuở đầu, một đĩa là một tiếng, bộ kinh này có hơn một trăm đĩa. Một đĩa nghe mười lần, một tiếng là một lần, một ngày nghe mười lần. “Trường kỳ huân tu”, ngoại trừ nghe cái này mười tiếng đồng hồ ra, thì niệm “A Di Đà Phật”. Lúc đó cô ấy không được khỏe, đang dưỡng bệnh, cứ như thế không ngừng, nghe suốt mười năm. Mười năm thành tựu rồi! Mười năm sau, cô ấy có thể giảng, giảng khá hay. Có đài truyền hình đến phỏng vấn cô, tôi là do thấy được cái đĩa bài phỏng vấn đó. Tôi nhận thấy con người này rất hiếm có, nên tôi bèn nghĩ cách liên lạc với cô. Tôi hỏi một số đồng tu: “*Có ai quen biết cô không? Có thể tìm số điện thoại của cô không?*”. Kết quả một tháng sau thì liên lạc được, tôi mời cô đến Hồng Kông gặp mặt. Cô ấy cũng đến thật, gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Bệnh của cô đã hoàn toàn khỏi hẳn, bệnh đó đã bị bệnh viện từ bỏ điều trị rồi. Cô mắc phải căn bệnh hồng ban lang sang, bệnh này còn nghiêm trọng hơn cả ung thư. Cho nên, cô ấy mỗi ngày ở nhà dưỡng bệnh, chính là nghe kinh, niệm Phật. Không ngờ hai, ba tháng sau lại đi kiểm tra thì phát hiện bệnh đã khỏi hoàn toàn. Thông thường nếu như bệnh hồng ban lang sang mà khỏi, nhất định sẽ để lại sẹo, nhưng cô ấy ngay cả sẹo cũng không có. Cái lý này chúng ta nên hiểu, mười năm này, cô ấy quên mất bệnh rồi, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật và kinh Vô Lượng Thọ ra, chẳng còn ý nghĩ nào khác. Nhờ đó có thể đem những tế bào bệnh tật, thảy đều khôi phục lại bình thường, cơ thể cô ấy cũng khôi phục khỏe mạnh trở lại.

Hiện nay, rất nhiều người từ khắp nơi mời cô ấy giảng kinh. Cô ấy chỉ học một thứ, một thứ học mười năm. Những kinh điển khác, cô ấy chưa được học qua, vậy mà toàn bộ đều giảng được. Đây chính là “một kinh thông, tất cả kinh đều thông”. Mười năm đắc được niệm Phật Tam muội; được Tam muội, thì làm gì có chuyện không khai ngộ? Cho nên cô ấy khai ngộ rồi, đây là điều chúng ta không thể không biết, thật sự khai ngộ rồi; trong lớp học tập của chúng ta, cô ấy cũng tham gia. Báo cáo tâm đắc của cô ấy rất sâu rộng, có những phát hiện mới, hết sức khó được. Có vài đồng tu học cũng rất tốt, liên tục không ngừng năm năm, mười năm sau đều là đại đức xuất gia, là cao tăng, là cao sĩ tại gia.

Trong Phật môn của chúng ta, giống như cụ Hạ Liên Cư hay cụ Hoàng Niệm Tổ vậy; hay như lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, đều trở thành nhất đại tông sư. Trú tại một nơi, giáo hóa một phương, đó là phúc của chúng sanh, là phúc của quốc gia. Giáo học Phật pháp trụ ở phương đó, thì lòng người lương thiện, tai nạn cũng được hóa giải. Lại có bài kệ nói rằng, đây là do Phổ Hiền Bồ Tát nói ra. Bài kệ này nằm trong bộ “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, quyển thứ 39. Tôi thấy bài kệ của Phổ Hiền, Văn Thù, mới biết hai người các ngài làm thế nào mà thành tựu, chính là nhờ niệm “A Di Đà Phật” mà thành tựu. Bạn xem:

“***Nguyện tôi vào lúc mạng sắp dứt,***

***Trừ sạch hết thảy các chướng ngại***

***Tận mặt thấy Phật A Di Đà,***

***Liền được vãng sanh cõi an lạc.***

***Tôi đã vãng sanh cõi ấy rồi,***

***Hiện tiền thành tựu đại nguyện này,***

***Viên mãn hết thảy chẳng còn sót,***

***Lợi lạc hết thảy chúng sanh giới***”.

Đây là kệ của Phổ Hiền Bồ Tát. Tôi có thể tin vào Tịnh độ, chính là nhờ hai bài kệ này dẫn dắt. Trước cái này, lão sư Lý và Sám Vân pháp sư đều khuyên tôi tu Tịnh độ, nhưng tôi đều không tiếp nhận. Những năm tôi sống ở Đài Trung, học kinh giáo với lão sư Lý. Học được hơn 30 bộ kinh, học kinh lớn thì có Lăng Nghiêm ba năm. Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm không dài, tôi đại khái chỉ mất khoảng một năm. 80 quyển kinh Hoa Nghiêm, tôi chỉ nghe một quyển, phần sau tôi liền có thể giảng được, nên không cần nghe nữa. Tư liệu tham khảo mà lão sư Lý sử dụng, chính là bộ “Sớ Sao” của Thanh Lương đại sư. Trong tay tôi cũng có một bộ “Sớ Sao”, Thầy giảng ở Đài Trung, còn tôi giảng ở Đài Bắc. Một tuần Thầy giảng một lần, còn tôi một tuần giảng ba lần. Cho nên, trong vòng hai năm là tôi đã đuổi kịp tiến độ của Thầy. Học kinh giáo là phải học đường đi, nước bước của nó. Tư tưởng của Thầy, lý niệm, phương pháp của Thầy, kinh nghiệm của Thầy tôi đều hiểu. Tôi học được những điều này ở Đài Trung, rất hữu ích. Cho nên, giảng lại thì phải giảng nhiều lần, đến đâu để giảng lại vậy? Nếu có một người nghe, thì tôi sẽ giảng cho người đó. Còn không có người nghe thì sao? Không có người nghe, lúc đó có máy ghi âm, thế thì tiện rồi.

Tôi bèn mua một máy ghi âm nhỏ, tôi giảng rồi cho thu vào máy ghi âm. Thu lại rồi, sau đó tôi lại mở ra, tôi tự nghe tôi giảng, dùi mãi không thôi. Lão sư dạy tôi, Thầy bảo: “*Người đánh quyền, quyền không rời tay, ngày ngày đều phải luyện; người ca hát, người diễn kịch, mỗi ngày đều phải luyện giọng; ba tháng không luyện giọng, họ sẽ không hát được*”. Giảng kinh cũng là như vậy, người giảng kinh mà ba tháng không giảng, sẽ trở nên lạ lẫm; cứ tiếp tục thì sau này sẽ không giảng được nữa; một ngày cũng không được ngừng. Thuở tôi còn trẻ, khi cơ duyên ở vào lúc thù thắng nhất, mỗi tuần giảng hơn 30 giờ đồng hồ, một tuần là như thế. Lúc mới đến Mỹ, một ngày giảng chín tiếng đồng hồ. Ở Mỹ không cách gì có thể giảng mỗi ngày, vì không ai đến nghe cả, họ chỉ có thứ bẩy, chủ nhật là ngày nghỉ, lúc đó họ mới có thể đến nghe. Tối thứ sáu, cả ngày thứ bẩy và sáng chủ nhật, đến trưa thì họ phải chuẩn bị cho công việc vào ngày mai. Cho nên, thời gian rất ngắn, thế thì chúng tôi sẽ làm thế nào? Sáng thứ bẩy giảng ba tiếng, trưa giảng ba tiếng, tối giảng ba tiếng, tổng cộng chín tiếng. Họ ngồi dưới đài nghe giảng, tôi thì đứng giảng bài trên đài. Tôi phải đứng chín tiếng đồng hồ, cho nên pháp duyên rất thù thắng. Ấn định thường là hai tiếng đồng hồ, tối thứ sáu, cả ngày thứ bẩy, những đồng học ở xa, họ đều lái xe đến. Đến ở một đêm, đến nghe kinh tối thứ bảy, nghe xong buổi giảng kinh thì trở về nhà. Cho nên, hiện nay tôi thường vẫn muốn duy trì giảng kinh bốn tiếng một ngày, sáng hai tiếng, chiều hai tiếng. Bây giờ ở đây, các đồng tu nhiệt tâm có lòng muốn giúp tôi điều dưỡng sức khỏe, nên thời gian buổi sáng dùng điều dưỡng sức khỏe, còn buổi chiều, chúng tôi vẫn mong có hai tiếng, chúng ta cùng nhau học tập.

Bài kệ này các vị phải biết, tôi thật tình tin vào Tịnh độ, thật sự tiếp nhận Tịnh độ là nhờ vào Phổ Hiền Bồ Tát. Tiếp theo là Văn Thù Bồ Tát, hai bài Nguyện văn của các ngài nằm cạnh nhau: “**Lại nữa, trong kinh Văn Thù phát nguyện có câu: Nguyện tôi lúc mạng chung, diệt trừ các chướng ngại, gặp mặt A Di Đà, vãng sanh cõi An Lạc. Sanh cõi Phật ấy rồi, thành mãn các đại nguyện, A Di Đà Như Lai hiện tiền thọ ký cho. Hai vị đại sĩ phát nguyện cầu sanh Cực Lạc thù thắng như thế ấy, nhằm khuyên nhủ hết thảy Bồ Tát đều tin kính đại trí của Văn Thù, nhập đại hạnh của Phổ Hiền, dẫn dắt khắp các chúng sanh cùng quy Cực Lạc**”.

Chúng tôi lúc còn trẻ học Phật rồi, quả thật đối với Văn Thù, Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này, đặc biệt cung kính, đặc biệt yêu thích. Một người đại biểu cho trí huệ vô lượng, một người đại biểu cho đại hạnh vô thượng. Văn Thù thuyết pháp, Phổ Hiền thật làm, giống như hiện tại chúng ta nhìn thấy Hải Hiền lão Hòa thượng vậy, cái Ngài tu chính là hạnh Phổ Hiền. Chúng ta cứ tỉ mỉ mà quan sát, mười Đại Nguyện Vương, mỗi một điều Ngài đều làm được rồi; làm hết sức viên mãn, làm được hết sức vi diệu. Người không hiểu hoàn toàn không thể nào nhìn ra, người minh bạch nhìn lại thấy quá kỳ diệu. 92 năm tu cái gì? Chính là hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh Phổ Hiền, nhất định có trí huệ của Văn Thù.

“Giải hành” là một không phải hai, có “giải” ắt có “hành”, có “hành” ắt có “giải”. Hiền công lão Hòa thượng không có để lộ tin tức, không nói với bất kỳ ai, nên chúng ta phải biết cách nhìn. Ngài “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” có lẽ vào khoảng thời gian nào? Tôi quan sát một cách cẩn thận, thấy Ngài đạt được công phu thành phiến vào khoảng trước sau năm 30 tuổi. Ngài 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, tôi tin trong năm 20 tuổi ấy, Ngài đạt được công phu thành phiến rồi; thông thường bảo là khoảng ba, bốn năm. Lại trải qua thêm bốn, năm năm nữa, tiếp tục nỗ lực không ngừng, Ngài có thể niệm đến sự nhất tâm bất loạn; cũng tức là tâm thanh tịnh hiện tiền vào khoảng trước sau năm 30 tuổi. Còn trước sau năm 40 tuổi thì niệm đến lý nhất tâm bất loạn, đó chính là “minh tâm kiến tánh” bên Thiền tông. Cho nên Ngài nói, Ngài “*Cái gì cũng biết*”. Người kiến tánh mới có thể nói câu đó, người chưa kiến tánh không thể nói ra câu ấy được, chỉ là cái gì cũng không nói. Nếu bạn hỏi Ngài, Ngài chỉ cười chứ không nói gì, đó chính là câu trả lời của Ngài. Ngài thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch quá khứ, hiện tại, vị lai, mười phương ba đời đều không chướng ngại. Thế thì tại sao Ngài không vãng sanh? Ý muốn của A Di Đà Phật, bản thân Ngài có để lộ một chút, Ngài bảo: “*Tôi đã mấy lần cầu A Di Đà Phật mang tôi đến Thế giới Cực Lạc*”. Ngài nói: “*Lão Phật gia bảo: Con tu hành rất tốt*”, hy vọng tôi “*ở lại thế gian này thêm ít năm làm ra tấm gương cho mọi người*”. Bởi vậy Ngài là có sứ mạng, sứ mạng này chính là biểu pháp, biểu pháp chính là làm thành tấm gương cho chúng ta xem. Bạn xem, Ngài nói rồi, tôi đã mấy lần, qua đó chứng tỏ Ngài đã thấy A Di Đà Phật, thấy Tây Phương Thế giới Cực Lạc, nhất định không phải chỉ một lần, hay hai lần, đã mấy lần rồi.

Trong lịch sử chúng ta có thấy, cả đời Huệ Viễn đại sư thấy Thế giới Cực Lạc bốn lần. Cho nên tôi tin Hải Hiền lão Hòa thượng thấy A Di Đà Phật, thấy Thế giới Cực Lạc chắc là phải trên mười lần. Thời gian dài, tới 92 năm; cho nên đối với Thế giới Cực Lạc, Ngài rất thân quen với A Di Đà Phật. Thật sự muốn lúc nào đi đều có thể đi được, Phật để Ngài ở lại thế gian này biểu pháp. Đây là do lòng từ bi đến tột bậc, sự từ bi của đức Di Đà, gia trì cho Ngài, để Ngài khỏe mạnh sống lâu, 112 tuổi. Nhưng tinh thần và thể lực giống như người bốn, năm mươi tuổi vậy; khiến cho mọi người đều ngưỡng mộ. Thông thường khi con người già đi, tinh thần, thể lực đều suy nhược. Ngài già mà không suy, việc gì Ngài cũng làm, tràn đầy tinh thần và thể lực. Đây chính là điểm khiến mọi người bội phục nhất.

Quý vị năm, sáu mươi tuổi còn không làm được, nhưng Ngài làm được. Cho nên cái đĩa này, tôi khuyên đồng học mỗi ngày phải nên xem ba lần, niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu, một năm không gián đoạn. Tôi tin chiếc đĩa của Hải Hiền lão Hòa thượng sẽ khởi tác dụng ngay cả bạn cũng không ngờ, vì sao? Vì bạn đối với Tịnh độ “thật tin, thật phát nguyện” rồi. Bạn sẽ noi theo Ngài, bạn sẽ có thành tựu giống như Ngài vậy! Nếu như bạn chịu biểu pháp, chịu phát tâm đến biểu pháp, A Di Đà Phật sẽ kéo dài thọ mạng cho bạn. Đối với việc ngài Hải Hiền có thể sống đến 112 tuổi, tôi cho rằng thọ mạng đó không phải của Ngài, không phải tuổi thọ vốn có của Ngài; thọ mạng của Ngài có lẽ cũng chỉ tầm bảy, tám mươi tuổi thôi. Có thể kéo dài đến thế, đó là do A Di Đà Phật kéo dài cho Ngài, không phải do bản thân Ngài vốn có. Cho nên, thật sự phát tâm học tập sẽ có thành tựu, A Di Đà Phật sẽ giúp cho bạn. Bởi vì, A Di Đà Phật cần người như bạn, cần có người biểu pháp một cách xuất sắc, đến hoằng dương Tịnh độ.

Được rồi! Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật!**